

Bản án số: 211/2020/HSST

Ngày: 06-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Nhân;
2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 204/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2020/QĐXXST-HS ngày 15/10/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh năm 1986, tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú tại: Khu phố 2, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1961 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Văn Thị X, sinh năm 1986 và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 27/6/2020, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Đình T, sinh năm 1986; tại tỉnh Nghệ An; hộ khẩu thường trú tại: Thôn TY, xã VL, huyện TC, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Đình V1, sinh năm 1954 và bà Phan Thị H, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Phan Thị V2, sinh năm 1985 và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 27/6/2020, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 27/6/2020, tại phòng số 42, nhà nghỉ MP, khu phố 2, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy phối hợp Công an phường Mỹ Phước kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang 03 đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Nguyễn Văn V, Trần Đình T và Nguyễn Văn H.

Tang vật thu giữ:

+ 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng trong túi quần phía trước của V đang mặc.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

+ 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng của Nguyễn Văn V;

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 38P1-533.84, số khung: 75816GY872532, số máy: JF66E1001263.

Theo Kết luận giám định số 405/MT-PC09 ngày 06/7/2020: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1652 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật sau giám định được niêm phong trong Bì thư số 405/MT-PC09, khối lượng: 0,1145 gam, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, V và T khai nhận: Nguyễn Văn V và Trần Đình T là bạn bè quen biết với nhau và cùng là đối tượng sử dụng ma túy. Nguồn ma túy mà V, T có để sử dụng là được bạn bè ngoài xã hội cho sử dụng và mua nhiều lần của đối tượng không rõ lai lịch ở khu vực phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, Bình Dương đem về sử dụng.

Vào khoảng 21 giờ ngày 27/6/2020, T gọi điện thoại cho V nhờ mua dùm 300.000 đồng ma túy đá về cùng sử dụng, V đồng ý. Sau đó, T đến thuê phòng số 42 của nhà nghỉ MP thuộc Khu phố 2, phường MP để chờ V mua ma túy về. Lúc này, V đang ở nhà tại Khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát và điện thoại cho đối tượng không rõ lai lịch hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, người bán đồng ý rồi kêu V để tiền mua ma túy vào trong vỏ gói thuốc lá hiệu Jet và để ở khu vực bên hông cổng nhà nghỉ MP. V điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 38P1-533.84 đi đến điểm hẹn và làm theo hướng dẫn rồi đi ra chợ Bến Cát để mua đồ ăn. Được một lúc thì người bán ma túy điện lại cho V nói ma túy đang để trong vỏ gói thuốc lá Mèo đặt gần chỗ V đã để tiền mua ma túy, V làm theo hướng dẫn và lấy được 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá và 01 nỏ để sử dụng ma túy, rồi đi vào phòng số 42, nhà nghỉ MP do T đã thuê từ trước. Trên đường từ chợ Bến Cát về nhà nghỉ MP V đã làm rơi mất điện thoại của mình. Tại phòng số 42, V cắt gói ma túy cho một ít vào bộ dụng cụ sử dụng. Lúc này, T thấy ma túy nhiều nên hỏi V mua ma túy giá bao nhiêu tiền thì V nói mua 500.000 đồng, phần còn lại thì V vẫn để trong gói nylon hàn kín lại rồi cất giấu vào trong túi quần bên trái, phía trước của chiếc quần mà V đang mặc. Sau đó, T đưa cho V 200.000 đồng và nói với V là tiền T góp mua ma túy,

thừa hay thiếu thì ngày hôm sau T sẽ góp sau, V đồng ý. Khi cả hai đang sử dụng ma túy, V mượn điện thoại của T gọi cho Nguyễn Văn H (sinh năm: 1984, Hộ khẩu thường trú: xóm XH, xã TX, huyện TC, tỉnh Nghệ An) rủ đến nhà nghỉ MP để cùng sử dụng ma túy, H đồng ý.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, H đến phòng số 42, nhà nghỉ MP và cùng sử dụng ma túy với Trọng, V. Tại đây, T nói H góp 200.000 đồng là tiền sử dụng ma túy và trả tiền phòng cùng với V và T thì H nói không có tiền, do H nghĩ là V rủ H lên cho sử dụng ma túy nên H cũng không mang theo tiền rồi sau đó V, T không yêu cầu H góp tiền nữa và cùng nhau tiếp tục sử dụng ma túy. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang Công an không phát hiện và thu hồi được điện thoại của Trọng, Quá trình tố tụng T khai không nhớ rõ đã để điện thoại ở đâu, mất lúc nào.

Xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 38P1-533.84, số khung: 75816GY872532, số máy: JF66E1001263 thuộc sở hữu của chị Hà Thị T3 (sinh năm: 1998, HKTT: Xóm 6, xã PT, huyện HK, tỉnh Hà Tĩnh). Ngày 27/6/2020, chị T3 cho V mượn xe mô tô trên để đi công việc, chị T3 không biết việc V sử dụng xe để đi mua ma túy.

Ngày 31/8/2020, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả cho chị Hà Thị T3 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 38P1-533.84. Chị T3 đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 209/CT- VKS-BC ngày 06/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V và Trần Đình T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V và Trần Đình T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V và Trần Đình T mỗi bị cáo mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư dán kín số 405/MT-PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa 0,1145 gam Menthamphetamine;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tuyên: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ trên người bị cáo V.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và thừa nhận hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo cùng những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Lúc 23 giờ 40 phút ngày 27/6/2020, tại phòng số 42, nhà nghỉ MP, khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn V có hành vi cất giấu 0,1652 gam ma túy, loại Methamphetamine ở túi quần bên trái, phía trước của chiếc quần mà V đang mặc nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Số ma túy này do V và Trần Đình T cùng góp tiền để V mua về cùng nhau sử dụng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn V và Trần Đình T đã có hành vi tàng trữ 0,1652 gam ma túy loại Methamphetamine trên người nhằm mục đích sử dụng.

Do đó, bản Cáo trạng số 209/CT- VKS-BC ngày 06/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo Nguyễn Văn V và Trần Đình T về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. các bị cáo thực hiện hành vi là đồng phạm, có tính chất giản đơn. Cùng nhau tích cực thực hiện hành vi. Trong đó, bị cáo V là người trực tiếp liên hệ, giao dịch với người bán ma túy và là người trực tiếp cất giữ ma túy trên người. Do đó khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng bị cáo V mức án cao hơn bị cáo Trọng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn

gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ngoài ra, ma túy là một loại chất độc được gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng và cũng là mầm mống lan truyền các căn bệnh xã hội như HIV, AIDS, vv. Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác.

Các bị cáo đều là người còn trẻ, có sức khỏe, về nhận thức bị cáo biết được được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bản chất xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét thấy, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 bì thư dán kín số 405/MT-PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa 0,1145 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Xét thấy, đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ trên người bị cáo V. Đây là tiền mua ma túy của T góp cho V do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 38P1-533.84, số khung: 75816GY872532, số máy: JF66E1001263 thuộc sở hữu của bà Hà Thị T3. Ngày 27/6/2020, bà T3 cho V mượn xe mô tô trên để đi công việc, chị T3 không biết việc V sử dụng xe để đi mua ma túy. Do đó, ngày 31/8/2020, Cơ quan điều tra giao trả xe cho bà T3 là có căn cứ.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H. Ngày 12/7/2020 Công an thị xã Bến Cát đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V và Trần Đình T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Đình T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư dán kín số 405/MT-PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa 0,1145 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2020 giữa Công an thị xã Bến Cát với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn V.

Theo Giấy nộp tiền tài khoản số 3949.0.1046035 ngày 15/9/2020 do Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nộp vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước thị xã Bến Cát

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V và Trần Đình T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thanh Nhàn Nguyễn Thị Thắm

Nguyễn Văn Huỳnh